

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD 2016 & KẾ HOẠCH SXKD 2017

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2016:

1. Thực hiện nhiệm vụ kế hoạch và chỉ tiêu: (phụ biểu chi tiết kèm theo)

- Doanh thu 114,58 tỷ, tăng 12,8% so với năm 2015 (101,5 tỷ), tăng 7% so với kế hoạch (107 tỷ)
- Tỷ trọng doanh thu ngoài công ích so với tổng doanh thu đạt 20%.
- Lợi nhuận chung 5,79 tỷ, tăng 18 % so với năm 2015 (4,9 tỷ), tăng 10% so với kế hoạch (5,26 tỷ)
- Cổ tức 10%, tăng 16,8% so với kế hoạch (8,56%)
- Thu nhập bình quân đạt 9,9 triệu đồng/người/tháng, tăng 12,5% so với năm 2015 (8,8 triệu đồng/người/tháng).
- Mức lương bình quân người quản lý Công ty chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước: 33.550.000 đồng/người/tháng; người quản lý Công ty chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước: 26.000.000 đồng/người/tháng; người quản lý Công ty không chuyên trách: 1.600.000 đồng/người/tháng.

1.1 Kế hoạch QL BDTX KCHT đường sắt :

a) **Khối lượng:** Hoàn thành 100% kế hoạch sửa chữa thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt.

Số TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1	Đường truyền tải	Km/tr	1.124,907	
2	Trạm tổng đài	Trạm	121,997	
3	Tín hiệu ra vào ga	Hệ	1.441,734	
4	Thiết bị khống chế	Bộ	372,626	
5	Thiết bị điều khiển	Đài	1.667,770	
6	Cáp tín hiệu	Km/sợi	1.106,713	
7	Thiết bị nguồn	Cung	49,830	

b) Doanh thu:

- Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch : 100%
- QL, BDTX KCHT đường sắt : 77,9 tỷ đồng
- Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch : 100%
- Tỷ lệ thực hiện so với năm 2015 : tăng 20,64%
- Thực hiện các yếu tố chi (chi tiết xem mục 2 Phụ lục)
- Sửa chữa định kỳ < 500 triệu: Thực hiện công trình Sửa chữa đường ngang CBTD, lắp đặt bổ sung cân chắn tự động cho 40 đường ngang với doanh thu: 14,6 tỷ đồng

1.2 Công trình kinh doanh và dịch vụ: Doanh thu 21,45 tỷ đồng

- a) Công trình: thực hiện 15 công trình và hạng mục với doanh thu: 18,2 tỷ đồng
- b) Dịch vụ: doanh thu 3,25 tỷ đồng.

2. Công tác kỹ thuật – an toàn:

2.1 Thực hiện hoàn thành & vượt các chỉ tiêu Kỹ thuật chất lượng:

- Chất lượng duy tu thiết bị đạt: 99,43%, giảm 0,3% so với năm 2015 (chỉ tiêu $\geq 98,5\%$).
- Hiệu suất thiết bị thông tin tín hiệu đạt: 99,68%, giảm 0,12% so với năm 2015 (chỉ tiêu $\geq 99\%$), trong đó: HSKTTT đạt: 99,88%, tăng 0,13% so với năm 2015 (chỉ tiêu $\geq 99\%$); HSKTTH đạt: 99,50%, giảm 0,36% so với năm 2015 (chỉ tiêu $\geq 99\%$); hiệu suất quản lý đạt: 98,96 % giảm 0,78% so với năm 2015. Cụ thể:
 - Đường dây và thiết bị thông tin:
 - + Phân cơ điều độ: 0 vụ, bằng so với năm 2015
 - + Điện thoại hành chính: 0 vụ, giảm 04 vụ 2400 phút so với năm 2015.
 - Thiết bị tín hiệu:
 - + Chậm tàu: 01 vụ 30 phút, tăng 21 phút so với năm 2015 (chỉ tiêu ≤ 3 vụ, ≤ 30 phút)
 - + Phiếu đường: 02 vụ 11 phiếu đường, tăng 8 phiếu so với năm 2015
 - + Đường ngang CBTD: 0 vụ, bằng so với năm 2015
 - Độ ổn định ĐN CBTD: 100%, bằng so với năm 2015 (chỉ tiêu $\geq 99,95\%$).
 - Hư hỏng thiết bị, phụ kiện TTH: 41 vụ, bằng so với năm 2015 (chỉ tiêu giảm 5%).

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

I. Sản xuất kinh doanh:

Mục tiêu chung là hoàn thành và vượt các chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị, ổn định và phát triển mạnh mẽ SXKD phù hợp cơ chế Công ty cổ phần; nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; phát triển Công ty và đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông

1. Chỉ tiêu cụ thể năm 2017: (phụ biểu chi tiết kèm theo)

1.1 Chỉ tiêu kinh tế xã hội:

- Doanh thu đạt 120,3 tỷ (tăng 5% so với năm 2016). Tỷ trọng doanh thu ngoài công ích so với tổng doanh thu $\geq 20\%$.
- Lợi nhuận $\geq 6,1$ tỷ
- Cổ tức: 10,5 % (tăng 5% so với năm 2016)
- Thu nhập 9,9 triệu đồng/người/ tháng, bằng so với năm 2016.

1.2 Chỉ tiêu kỹ thuật chất lượng:

- Đảm bảo ATCT, ATLĐ, PCCN 100%
- Chất lượng duy tu thiết bị $> 98,50\%$, phần đầu lớn hơn hoặc bằng năm 2016 ($\geq 99,43\%$)
- Hiệu suất khai thác thiết bị $> 99,00\%$, phần đầu lớn hơn hoặc bằng năm 2016 ($\geq 99,68\%$)
- Độ ổn định ĐN CBTD $> 99,95\%$, phần đầu bằng năm 2016 (100%).
- Sự cố gây chậm tàu: ≤ 3 vụ, thời gian giải quyết trở ngại chậm tàu ≤ 45 phút (mỗi XN ≤ 1 vụ, thời gian ≤ 15 phút), phần đầu giảm tối đa trở ngại gây chậm tàu, không liên quan tới các vụ tai nạn chạy tàu.
- Hư hỏng thiết bị, phụ kiện TTTH < 39 vụ, giảm 5% so với năm 2016.

2. Nhiệm vụ kế hoạch:

2.1 Kế hoạch QL,BDTX KCHT đường sắt :

Số TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1	Đường truyền tải	Km/tr	1.124,907	
2	Trạm tổng đài	Trạm	121,997	
3	Tín hiệu ra vào ga	-Hệ	1.441,734	
4	Thiết bị khống chế	Bộ	372,626	
5	Thiết bị điều khiển	Đài	1.667,770	
6	Cáp tín hiệu	Km/sợi	1.106,713	
7	Thiết bị nguồn	Cung	49,830	

Sửa chữa định kỳ: Thực hiện công trình Sửa chữa đường ngang CBTD, lắp đặt bổ sung cần chắn tự động cho 27 đường ngang (dự kiến 13 tỉ đồng)

2.2 Kế hoạch công trình SXKD, dịch vụ: (dự kiến > 23 tỷ)

3. Kế hoạch đầu tư:

TT	Nội dung	Địa điểm	Kinh phí (triệu)	Ghi chú
01	Xây dựng xưởng TTTH Hiệp Bình Phước	Quốc lộ 13, P.Hiệp Bình Chánh, Q. Thủ Đức, TP. HCM.	1.500	Theo phương án sử dụng đất CPH Công ty đã được phê duyệt
02	Sửa chữa lớn nhà làm việc cơ quan Công ty	01 Nguyễn Thông. P9, Q.3, TP HCM	500	Cải tạo, sửa chữa phục vụ khai thác SXKD

4. Các giải pháp thực hiện:

Để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra, Công ty xác định trong năm 2017 tiếp tục giữ vững và phát triển các thị trường truyền thống: Quản lý bảo dưỡng thường xuyên KCHT đường sắt; thi công các công trình thông tin, tín hiệu, điện ... từng bước mở rộng thêm các ngành sản xuất kinh doanh như đã đăng ký kinh doanh, lấy đó làm giải pháp ổn định doanh thu, thu nhập của Công ty, đồng thời tích cực tìm kiếm thêm sản phẩm và khách hàng mới để phát triển bền vững. Các giải pháp cụ thể như sau:

4.1 Giải pháp về vốn:

- Xây dựng kế hoạch thu chi tài chính phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh, quản lý tình hình thu chi đúng chế độ, đúng định mức chi phí.
- Xây dựng định mức dự trữ nguyên vật liệu ở mức tối thiểu, hạn chế vật tư ứ đọng chậm luân chuyển.
- Đầu tư xây dựng các dự án hợp lý, có trọng điểm nhằm tối ưu hoá kết quả trong đầu tư và trong sử dụng nguồn vốn.
- Đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, công trình. Khi công trình xây dựng hoàn thành nghiệm thu ngay và hoàn tất các thủ tục thanh toán và thu hồi vốn đã bỏ ra để thực hiện công trình nhằm tăng thời gian luân chuyển vốn ở khâu sản xuất và khâu thanh toán.
- Tăng cường công tác kiểm soát, thu hồi công nợ, không để phát sinh nợ tồn đọng, nợ quá hạn, nợ khó đòi.
- Phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn khi có nhu cầu.

4.2 Giải pháp thực hiện tăng sản lượng, tăng doanh thu, giảm chi phí:

- Đầu tư thay thế trang thiết bị cũ và đổi mới thiết bị nhằm nâng cao năng suất lao động và giảm chi phí ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản phẩm, dịch vụ.
- Tập trung xây dựng thương hiệu cho một số lĩnh vực điển hình như: bảo trì kết cấu cơ sở hạ tầng đường sắt; thi công các công trình TTHH, điện và sản xuất các vật tư thiết bị thông tin tin hiệu
- Rà soát các định mức chi phí trực tiếp trong thi công công trình,
- Tiết kiệm trong chi tiêu hành chính, đảm bảo chi đúng tiêu chuẩn, đúng định mức, đúng mục đích. Giảm tối đa chi phí hội họp, đi công tác, chi phí tiếp khách, mua sắm trang thiết bị văn phòng, quảng cáo, điện, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu ... góp phần giảm chi phí sản xuất. Khuyến khích CB-CNV thực hiện tốt Quy định thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- Căn cứ kế hoạch SXKD để xây dựng kế hoạch cung ứng đầy đủ, kịp thời các vật tư, phụ kiện... đáp ứng tốt hoạt động SXKD
- Sàng lọc, lựa chọn các nhà cung ứng vật tư, phụ kiện... hợp pháp, có chất lượng tốt, giá cả hợp lý
- Lập kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu hợp lý để tạo thuận lợi nhất cho SXKD nhưng không làm ứ đọng vốn
- Trên cơ sở các định mức chung cần quản lý chặt chẽ nguyên vật liệu, xây dựng và áp dụng kịp thời các định mức kinh tế kỹ thuật tiên tiến.
- Duy trì và phát triển chính sách chất lượng; tiêu chuẩn kỹ thuật; chính sách giá cả hợp lý. Ở khâu sản xuất kinh doanh ngoài công ích tăng cường điều tra, tiếp thị, thực hiện chính sách hợp lý trong duy trì và phát triển khách hàng.

4.3 Về năng lực thiết bị, đổi mới công nghệ:

Tích cực triển khai ứng dụng, đầu tư cho đổi mới quản trị, công nghệ, đổi mới sản phẩm dịch vụ, từng bước tăng giá trị gia tăng cho sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn môi sinh, môi trường, thay thế dần các thiết bị, công nghệ lạc hậu, tiêu tốn nhiều năng lượng, nguyên liệu, tiếp cận và làm chủ nhanh công nghệ mới, công nghệ tiên tiến để tăng cường hiệu quả SXKD.

4.4 Về tổ chức quản lý:

- Tiếp tục xây dựng mô hình tổ chức sản xuất của Công ty phù hợp với điều kiện thực tế theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả, đảm bảo SXKD hiệu quả đáp ứng yêu cầu của khách hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm
- Tinh giản bộ máy, đào tạo lại lao động cho phù hợp với định hướng tổ chức sản xuất mới của doanh nghiệp, nâng cao trình độ tay nghề của người lao động, đáp ứng kịp thời đối với nền kinh tế thị trường hiện nay; đây là biện pháp hỗ trợ tích cực

cho việc sắp xếp lại lao động theo mô hình tổ chức mới, phù hợp với năng lực lao động sẵn có, đảm bảo quyền lợi cho người lao động sau khi cổ phần hoá.

- Tiếp tục duy trì và phát huy tính thực chất của hệ thống quản lý chất lượng ISO, làm cho hệ thống này là công cụ, phương tiện hỗ trợ mạnh mẽ SXKD và khẳng định thương hiệu Công ty.

- Áp dụng, đổi mới mô hình quản lý, thực hiện kiểm soát mọi hoạt động của Công ty thông qua bộ máy điều hành tập trung và ứng dụng hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin trong mọi mặt SXKD.

4.5 Về lao động tiền lương:

- Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV. Chính sách lương, thưởng đảm bảo công bằng, công khai, gắn với hiệu quả và chất lượng công việc nhằm tạo động lực để người lao động phát huy sáng tạo trong công việc. Định kỳ tổ chức các phong trào văn nghệ, thể thao đáp ứng nhu cầu tinh thần của người lao động trong Công ty, thực hiện đúng Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể

- Luôn đảm bảo đủ số lượng và chất lượng lao động phù hợp với quy mô tổ chức sản xuất của công ty trong từng giai đoạn cụ thể. Có kế hoạch nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý, công nhân bằng các biện pháp như: gửi đi học tập các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn ở các cơ sở, trường trong và ngoài nước.

- Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý. Đối với lao động gián tiếp trả lương phù hợp với năng suất, chất lượng làm việc cụ thể của từng người, tiến tới khoán mức lương cụ thể cho từng phòng theo nhiệm vụ giao. Đối với lao động trực tiếp thực hiện khoán tiền lương theo từng đơn vị sản phẩm, hạng mục công việc đến các XN, tổ SX và người lao động. Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có thành tích mang lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty. Thực hiện đầy đủ chế độ cho người lao động: trích nộp bảo hiểm xã hội, y tế, chế độ tiền lương và các chế độ theo quy định.

4.6 Tìm kiếm việc làm và mở rộng SXKD:

Trong năm 2017 Công ty sẽ vẫn tập trung vào những lĩnh vực truyền thống và có thế mạnh. Đồng thời hết sức coi trọng công tác tìm kiếm việc làm, mở rộng SXKD, đây cũng được coi là nhiệm vụ trọng yếu:

- Tích cực chủ động tìm kiếm các dự án công trình trong mọi lĩnh vực được phép kinh doanh, trên mọi địa bàn trong và ngoài nước. Trong đó doanh thu, lợi nhuận được xác định là tiêu chí hàng đầu.

- Nâng cao đáp ứng năng lực đấu thầu và tiến tới chuyên nghiệp các bộ phận, cán bộ làm công tác đấu thầu.

- Tăng cường hợp tác bằng các hình thức liên danh liên kết với các đối tác, xây dựng các mối quan hệ vì sự phát triển chung bền vững, hạn chế tối đa rủi ro.

- Ngoài SXKD truyền thống phải đẩy mạnh: Sản xuất phụ kiện, thiết bị; mở rộng hợp tác, kinh doanh, hoạt động tài chính....

4.7 Thực hiện chính sách tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí:

- Tiết kiệm phòng chống tham nhũng, lãng phí là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đã đề ra:

- Tuyên truyền, giáo dục, học tập luật phòng chống tham nhũng, lãng phí cho cán bộ, đảng viên và người lao động trong toàn Công ty;

- Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng máy móc thiết bị, phương tiện: công tác chăm sóc bảo quản thiết bị, phương tiện được chú trọng thường xuyên, vận hành đúng quy trình kỹ thuật, nhằm kéo dài tuổi thọ, giảm chi phí sửa chữa, thay thế.

- Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho những tập thể cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí và xử lý nghiêm minh các sai phạm.

GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Dũng

PHỤ LỤC CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH VỀ SXKD VÀ TÀI CHÍNH

(Đơn vị: triệu đồng)

TT	Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Ghi chú
1	Doanh thu	114.582	120.311	
-	Sản xuất công ích	92.542	97.311	
-	Sản xuất khác	21.457	23.000	
2	Tổng chi phí	108.734	114.211	
3	Lợi nhuận trước thuế	5.798	6.100	
4	Lợi nhuận sau thuế	4.575	4.880	
5	Tiền lương bình quân	9,9	9,9	
6	Phân chia lợi nhuận sau thuế			
-	Quỹ đầu tư phát triển 10%	457,5	488,0	
-	Quỹ thưởng quản lý điều hành, khen thưởng, phúc lợi	1.043	1.164	
-	Chia cổ tức	3.074	3.227	
7	Chất lượng thiết bị	99,43%,	> 98,50%	
8	Hiệu suất khai thác	99,68%	> 99,00%	
9	Sự cố gây chậm tàu	01 vụ 30 phút	≤ 3 vụ, ≤ 45 phút	
10	Độ ổn định ĐN CBTĐ	100%	> 99,95%	